

Bản án số: 108/2018/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Tươi

+ Bà Nguyễn Thị Thịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2018/TLST- HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc H sinh năm 1982 tại Cao Bằng; Nơi cư trú: Số nhà H, tổ B, phố HV, phường HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân C và bà Ngô Thị L; Chồng: Hoàng Trần H (đã ly hôn); có 3 con;

Tiền án: - Ngày 04/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bị cáo chưa nộp khoản tiền truy nộp là 2.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Ngày 26/01/2018 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù của bản án này vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi;

Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/5/2018, đến ngày 01/6/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

2. Hoàng Tiến T sinh năm 1981 tại Cao Bằng; Nơi cư trú: Số nhà B, tổ M, phường HG, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N và bà Trương Thị D; Vợ: Nguyễn Thị D; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/5/2018, đến ngày 06/6/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. “Có mặt”.

- *Người bị hại:*

+ Chị Lê Thị Thu K sinh năm 1983, anh Lê Thanh H sinh năm 1985; Nơi cư trú: Số nhà T, đường HHT, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

+ Chị Trần Thị Y sinh năm 1982, Nơi cư trú: Số nhà X, đường LVT kéo dài, phường TT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Q sinh năm 1980; Nơi cư trú: Số nhà Y, ngõ A, đường LTT, phố TL, phường TT, thành phố Ninh Bình. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc H, Hoàng Tiến T là bạn cùng quê và thường sống lang thang tại thành phố Hà Nội. Thông qua mạng xã hội, Nguyễn Thị Ngọc H thấy việc thuê xe mô tô ở thành phố Ninh Bình dễ dàng nên đã sử dụng chứng minh thư nhân dân mang tên người khác rồi nói dối là của mình để thuê xe mô tô sau đó chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 18/4/2018 đến ngày 20/5/2018, Nguyễn Thị Ngọc H, Hoàng Tiến T đã hai lần có hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Ninh Bình, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 18/4/2018, Nguyễn Thị Ngọc H, Hoàng Tiến T đón xe ô tô khách đi từ thành phố Hà Nội đến thành phố Ninh Bình. Khi đến khách sạn VA thuộc phố BH, phường NK, thành phố Ninh Bình, H gọi điện cho anh Đinh Văn M sinh năm 1981, trú tại số nhà B, ngõ TT, đường LTT, phố ĐL, phường TT, thành phố Ninh Bình hỏi thuê xe mô tô để đi lại, anh M đồng ý. Do

bận công việc nên anh M bảo H đến số nhà T, đường HHT, phố TS, phường TB, thành phố Ninh Bình để giao xe. Sau đó H và T đón xe taxi đến chỗ hẹn nhưng không gặp được anh M mà gặp chị Lê Thị Thu K sinh năm 1983, chị K nói với H cũng có xe mô tô cho thuê. H vào trong nhà chị K, còn T đứng ngoài. Chị K yêu cầu H xuất trình chứng minh thư nhân dân, H đưa cho chị K 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Thùy D sinh ngày 10/5/1995, trú tại xã ĐD, huyện AT, tỉnh Hưng Yên do H nhặt được từ trước nhưng nói dối là của mình. Do sơ xuất nên chị K không kiểm tra kỹ chứng minh thư nhân dân nên làm hợp đồng cho H thuê chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1 - 487.51, thời gian 01 ngày với giá 90.000 đồng, đến 19 giờ 30 phút ngày 19/4/2018 phải trả xe. H ký tên tại phần bên thuê xe trong hợp đồng là “D - Phạm Thùy D”, chị K đưa cho anh Lã Thanh H sinh năm 1985, là chồng của chị K ký tên tại phần bên cho thuê xe. Chị K giữ lại chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Thùy D và giao xe mô tô cho H. H nhận xe rồi bảo T dắt xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 487.51 ra ngoài. T điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau đi theo hướng thành phố Hà Nội đến ngõ TH, LY, thành phố Hà Nội bán cho một người tên A, không rõ địa chỉ được 2.000.000 đồng, H và T sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Bằng thủ đoạn như trên, chiều ngày 20/5/2018, H và T đón xe ô tô khách về thành phố Ninh Bình. Trên đường về thành phố Ninh Bình, T gọi điện cho chị Trần Thị Y sinh năm 1982, trú tại số nhà T, đường LVT kéo dài, phường TT, thành phố Ninh Bình, nói đang trên đường từ Hà Nội về thành phố Ninh Bình muốn thuê xe mô tô để đi lại, chị Y đồng ý và nói khi đến nhà nghỉ nào thì điện thoại chị sẽ đến giao xe. Khi đến khách sạn BM, thuộc đường LVT, phường PT, thành phố Ninh Bình, H nói dối điện thoại hết pin và nhờ anh Nguyễn Thành C sinh năm 1994, là lễ tân của khách sạn, bấm điện thoại bàn của khách sạn gọi điện cho chị Y, sau đó đưa điện thoại cho T. T nói với chị Y là T đang ở khách sạn BM trên đường LVT và hỏi thuê xe mô tô trong thời gian 01 ngày, chị Y bảo T đợi để mang xe đến. Sau đó H đưa cho T 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh U sinh ngày 10/4/1985, đăng ký nhân khẩu thường trú xã HA, huyện HH, tỉnh Nam Định do H nhặt được từ trước rồi bỏ ra ngoài. Chị Y điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu xanh lục Biển kiểm soát 35F9 - 8638 đến để ở tầng hầm của khách Sạn BM rồi lên quầy lễ tân gặp T. T nói thuê xe mô tô trong 01 ngày với giá 120.000 đồng, chị Y đồng ý rồi dẫn T xuống tầng hầm của khách sạn để giao xe. Tại đây chị Y yêu cầu T xuất trình chứng minh thư nhân dân, T đưa cho chị Y 01 chứng minh thư nhân dân mang

tên Nguyễn Minh U kẹp trong số tiền thuê xe là 120.000 đồng. Vì tin tưởng T là khách đến thuê phòng tại khách sạn nên chị Y không kiểm tra chứng minh nhân dân sau đó giao chìa khóa xe mô tô cho T. T điều khiển xe mô tô ra ngoài chỗ H ngồi sau về thành phố Hà Nội bán cho một người đàn ông không quen biết ở đường NVC, quận LB, thành phố Hà Nội được 4.000.000 đồng, cả hai chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 23/5/2018, Nguyễn Thị Ngọc H, Hoàng Tiến T đón xe ô tô khách về Trung tâm Điện Máy Xanh thuộc phường PT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. H gọi điện cho chị Trần Thị Q sinh năm 1980 trú tại số nhà BT, ngõ M, đường LTT, phố TL, phường TT, thành phố Ninh Bình hỏi thuê xe mô tô và hẹn giao xe tại Trung tâm Điện máy xanh. Do chị Trần Thị Q là chị dâu của chị Trần Thị Y nên biết thông tin từ chị Y về việc H và T sử dụng chứng minh thư nhân dân của người khác thuê xe mô tô sau đó chiếm đoạt nên chị Q nghi ngờ đã trình báo đến Công an thành phố Ninh Bình. Công an thành phố Ninh Bình đã bắt giữ H, còn T bỏ chạy. Tại cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngày 31/5/2018, biết không thể che giấu được hành vi phạm tội của mình, Hoàng Tiến T đến Công an thành phố Ninh Bình xin được đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình, kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1 - 487.51 là 19.650.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 33 ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình, kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Yamaha màu xanh lục Biển kiểm soát 35F9 - 8638 là 4.845.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d, khoản 2, Điều 174 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị Ngọc H và theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Tiến T.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 174; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 24/5/2018. Tổng hợp với hình phạt tại bản án số 03/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 18/6/2017 đến ngày 27/6/2017).

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 31/5/2018.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự. Buộc Nguyễn Thị Ngọc H bồi thường cho vợ chồng chị Lê Thị Thu K và anh Lê Thanh H số tiền 9.650.000 đồng; Bồi thường cho chị Trần Thị Y số tiền 2.445.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 18/4/2018 và ngày 20/5/2018, Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T đã hai lần dùng thủ đoạn gian dối sử dụng chứng minh thư nhân dân mang tên người khác, nói dối là của mình để thuê xe mô tô rồi chiếm đoạt tài sản, tổng trị giá là 24.495.000 đồng, lần thứ nhất chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1 - 487.51 của vợ chồng chị Lê Thị Thu K, anh Lê Thanh H, trị giá là 19.650.000 đồng; Lần thứ hai chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha màu xanh lục biển kiểm soát 35F9 - 8638 của chị Trần Thị Y, trị giá là 4.845.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thị Ngọc H đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Hoàng Tiến T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, lao động làm ăn chân chính, mà thích hưởng thụ bằng thành quả lao động của người khác dẫn đến phạm tội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả của hành vi đó nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất ổn định trật tự trị an, an toàn xã hội. Do đó, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và có hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án có hai bị cáo tham gia, song không mang tính chất tổ chức, mà đồng phạm tính chất giản đơn. Bị cáo H là người chủ động khởi xướng việc sử dụng chứng minh thư nhân dân của người khác nói dối là của mình để thuê xe mô tô rồi đem bán lấy tiền ăn tiêu. Do đó bị cáo H có vai trò chính trong vụ án, bị cáo T đồng phạm với vai trò giúp sức.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo và bị cáo Hoàng Tiến T có hai lần phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người

bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ đen biển kiểm soát 35B1 - 487.51 của vợ chồng chị Lê Thị Thu K, anh Lê Thanh H trị giá 19.650.000 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha màu xanh lục Biển kiểm soát 35F9 - 8638 của chị Trần Thị Y trị giá 4.845.000 đồng hiện không thu hồi được. Những người bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho vợ chồng chị Lê Thị Thu K và anh Lê Thanh H số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho chị Trần Thị Y số tiền 2.400.000 đồng, những người bị hại đã nhận phần bồi thường của bị cáo T, không có yêu cầu gì thêm. Đối với phần còn thiếu Chị K yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị số tiền 9.650.000 đồng, chị Y yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho chị số tiền 2.445.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo H nhận trách nhiệm sẽ bồi thường cho người bị hại số tiền mà họ yêu cầu.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản đã tạm giữ:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình thu giữ của chị Lê Thị Thu K 01 hợp đồng cho thuê xe máy số 01 ngày 18/4/2018, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 487.51 mang tên Lê Thanh H, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thùy D sinh năm 1995 do Công an tỉnh Hưng Yên cấp ngày 18/3/2010; Thu giữ của chị Trần Thị Y 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35F9 - 8638 mang tên Bùi Hữu H, địa chỉ NX, HL, Ninh Bình và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh U sinh ngày 18/4/1985 do Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 03/7/2013.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thùy D 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Thùy D, trả lại cho anh Nguyễn Minh U 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Minh U, trả lại cho chị Trần Thị Y 01 đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Hữu H, trả lại cho chị K 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Thanh H. Chị D và anh U, chị Y, chị K đã nhận lại giấy tờ trên và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35B1 - 487.51 và xe mô tô biển kiểm soát 35F9 - 8638, cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Quá trình điều tra H và T khai nhận chiếc điện thoại giao dịch vào việc phạm tội đã cầm cố nhưng không nhớ ở đâu nên không thu hồi được.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

[6] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 174; điểm g, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 02 (Hai) năm 06(Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 03/2018/HSST ngày 26/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (Mười hai) năm 06(Sáu) tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 18/6/2017 đến ngày 27/6/2017). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 24/5/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 31/5/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc Nguyễn Thị Ngọc H bồi thường cho vợ chồng chị Lê Thị Thu K, anh Lê Thanh H số tiền 9.650.000đ (Chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng); bồi thường cho chị Trần Thị Y số tiền 2.445.000đ (Hai triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc Nguyễn Thị Ngọc H và Hoàng Tiến T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 604.750đ (Sáu trăm linh bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án 21/9/2018, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Trại tạm giam CATNB;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- Sở t- pháp tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- L- u VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hiền

